

Số: 61 /KH-SYT

Đăk Lăk, ngày 25 tháng 2 năm 2019

KẾ HOẠCH
Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế
giai đoạn 2018-2030 và tầm nhìn 2050

I. Sự cần thiết

Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu, có tác động mạnh mẽ đến phát triển và an ninh toàn thế giới, là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại. Biến đổi khí hậu, kéo theo là thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan như làm tăng tần suất và cường độ bão, nhiệt độ trái đất ấm dần lên và nước biển dâng... đang trở thành mối đe dọa toàn cầu trong thế kỷ 21 và tác động tới tất cả mọi khía cạnh của cuộc sống. Vấn đề biến đổi khí hậu đã, đang và sẽ làm thay đổi toàn diện và sâu sắc quá trình phát triển và an ninh toàn cầu như năng lượng, nước, lương thực, xã hội, việc làm, ngoại giao, văn hóa, kinh tế, thương mại.

Trên thế giới, Tổ chức Y tế thế giới ước tính hàng năm biến đổi khí hậu làm gia tăng gánh nặng một số bệnh tật như suy dinh dưỡng với 3,5 triệu người chết; tiêu chảy với khoảng 2,2 triệu người chết; sốt rét với khoảng 900.000 người chết. Các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng, sốc nhiệt với khoảng 60.000 người chết hàng năm. Dự báo tới 2030, ước tính tác động của biến đổi khí hậu sẽ làm tăng thêm khoảng 250.000 trường hợp tử vong mỗi năm, trong đó do tiêu chảy tăng thêm 48.000, do sốt rét thêm 60.000, do sốc nhiệt ở người già thêm 38.000, do suy dinh dưỡng trẻ em thêm khoảng 95.000.

Do vị trí địa lý của mình, Việt Nam là một trong những nước dễ tổn thương nhất đối với tác động của biến đổi khí hậu. Theo kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố năm 2012, cập nhật năm 2016, vào cuối thế kỷ 21 xu thế chung của biến đổi khí hậu ở Việt Nam: Nhiệt độ ở các vùng phía Bắc tăng nhanh hơn các vùng phía Nam; Nhiệt độ ở các vùng ven biển tăng chậm hơn các vùng sâu hơn trong lục địa. Đến cuối thế kỷ 21 nhiệt độ có thể tăng thêm từ 4,0°C đến 4,5°C theo kịch bản cao nhất và 2,0°C đến 2,2°C theo kịch bản thấp nhất.

Là 1 tỉnh thuộc Khu vực Tây Nguyên, Đăk Lăk có diện tích tự nhiên là 13.125,37 km², dân số của tỉnh Đăk Lăk đạt hơn 1,9 triệu người. Toàn tỉnh có 15 đơn vị hành chính gồm: Thành phố Buôn Ma Thuột; thị xã Buôn Hồ và 13 huyện. Khí hậu tỉnh Đăk Lăk vừa chịu sự chi phối của khí hậu nhiệt đới gió mùa, vừa mang đặc trưng khí hậu cao nguyên, có nền nhiệt độ cao đều trong năm. Tuy không có bão nhưng Đăk Lăk chịu ảnh hưởng trực tiếp của các cơn bão đổ bộ vào Nam Trung bộ gây mưa kéo dài, lượng mưa bình quân năm 1.600 - 2.000 mm và chia làm 2 mùa. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, lượng mưa chiếm gần 90% lượng mưa cả năm, lượng mưa cao nhất vào tháng 9 từ 300 - 400 mm, vùng trung tâm cao nguyên Buôn Ma Thuột mưa đến sớm, vùng phía Đông tỉnh mưa kết thúc muộn hơn. Mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau, đặc biệt có nhiều tháng không có mưa hoặc lượng mưa không đáng kể, như tháng 1 và 2, thời kỳ này khí hậu rất khắc nghiệt, nắng nóng và khô hạn kết hợp với gió mùa Đông Bắc thổi mạnh làm tăng sự bốc hơi nước gây nên tình trạng thiếu nước trầm trọng. Tỉnh cũng là một trong những địa phương trong cả

nước chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, biểu hiện là hạn hán năm 2016 và bão lụt năm 2017 đã ảnh hưởng đến các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Để thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản, chính sách trong đó có các mục tiêu, nhiệm vụ cho ngành Y tế và tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới giao nhiệm vụ cho ngành xây dựng “Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2018 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao và hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn 2030.

II. Căn cứ pháp lý

- Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;
- Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ v/v Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020;
- Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2018-2030 và tầm nhìn 2050.
- Chương trình số 24-CTr/TU ngày 06/02/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mươi, tỉnh Đăk Lăk;
- Kế hoạch số 4415/KH-UBND ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk về việc triển khai thực hiện Chương trình số 24-CTr/TU ngày 06/02/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, tỉnh Đăk Lăk.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ của môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sức khỏe con người góp phần bảo vệ và nâng cao sức khỏe người dân.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến 2030

a) Mục tiêu cụ thể 1: Nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ y tế và cộng đồng trong việc bảo vệ sức khỏe và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% cán bộ y tế địa phương được truyền thông/tập huấn về ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế.

- 100% huyện/thị xã/thành phố có tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông về biến đổi khí hậu và sức khỏe cho cộng đồng.

b) Mục tiêu cụ thể 2: Tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu của hệ thống y tế, ưu tiên hệ thống y tế cơ sở.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 80% cơ sở y tế xây mới có áp dụng các giải pháp nhằm ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu.

- 70% trạm y tế xã/phường/thị trấn trên địa bàn tỉnh có đủ năng lực và cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng một cách có hiệu quả với các tình huống thiên tai và thời tiết cực đoan.

3. Tầm nhìn đến 2050

Đến năm 2050, công tác thích ứng với biến đổi khí hậu được tích hợp vào kế hoạch từng giai đoạn và hàng năm của ngành y tế. Dám bảo hệ thống y tế có đủ năng lực, nguồn lực để thích ứng một cách chủ động và hiệu quả đối với các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe; Tăng cường sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Truyền thông, giáo dục và đào tạo nâng cao năng lực

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về biến đổi khí hậu của ngành y tế, lồng ghép các hoạt động truyền thông về bảo vệ sức khỏe và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu vào kế hoạch truyền thông của ngành y tế.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông bằng nhiều hình thức về các nội dung ảnh hưởng đến sức khoẻ do biến đổi khí hậu và các giải pháp, mô hình giảm thiểu những ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu tới sức khoẻ.

- Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn ngắn hạn cho cán bộ y tế về biến đổi khí hậu.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ trong và ngoài ngành y tế tại các cấp nhằm tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông tại cộng đồng.

2. Xây dựng, nhân rộng các mô hình ứng phó với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan

Xây dựng và nhân rộng các mô hình nhằm ứng phó và giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu tới sức khỏe tại các cộng đồng khác nhau (Ưu tiên khu vực dễ bị ảnh hưởng do tác động của biến đổi khí hậu như Ea Súp, Krông Bông, Lăk, M'Drăk):

- Mô hình truyền thông để cung cấp các nội dung, giải pháp, chia sẻ kinh nghiệm ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ y tế và cộng đồng.

- Mô hình cộng đồng thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu tại các vùng mưa lụt.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình cộng đồng thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu tại các vùng bị hạn hán.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình phòng chống tai nạn thương tích cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu tại một số vùng bị ảnh hưởng.

3. Tăng cường nghiên cứu khoa học

- Nghiên cứu đánh giá các giải pháp công nghệ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong các cơ sở y tế nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu đánh giá tác động biến đổi khí hậu tới hệ thống y tế.

- Nghiên cứu bằng chứng về tác động của biến đổi khí hậu, các hình thái thời tiết cực đoan tới sức khỏe cộng đồng.

+ Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với một số dịch bệnh truyền nhiễm.

+ Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với chất lượng nguồn nước của tỉnh.

+ Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với các bệnh không lây nhiễm.

+ Nghiên cứu đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ em tại một số vùng bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu.

+ Nghiên cứu đánh giá các đối tượng dễ bị tổn thương (về giới, đồng bào dân tộc, trẻ em, phụ nữ) tại một số vùng bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu.

4. Giải pháp về tài chính

- Các đơn vị ngành y tế chủ động thực hiện lòng ghép các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch có liên quan của đơn vị.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn đầu tư cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế.

5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá

- Giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện kế hoạch, các hoạt động theo từng mục tiêu tại địa phương.

- Xây dựng, hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành, tổng hợp kết quả, báo cáo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động trước ngày 01/6 và 01/12 hàng năm và gửi về Sở Y tế.

- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo chức năng nhiệm vụ, nội dung hoạt động được phân công.

V. Lộ trình triển khai

1. Giai đoạn 2019-2025

- Xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế.

- Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan.

- Khảo sát, đánh giá khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan của hệ thống y tế và đề xuất các giải pháp.

- Đầu mạnh nghiên cứu khoa học về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu với sức khỏe

người dân, hệ thống y tế.

- Xây dựng và thí điểm mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.
- Xây dựng và thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng để giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động.

2. Giai đoạn 2025-2030

- Tiếp tục tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chính sách và nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế.
- Quy hoạch và đầu tư hệ thống cơ sở y tế, trang thiết bị đáp ứng công tác khám chữa bệnh đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan.
- Áp dụng rộng rãi việc sử dụng cơ sở dữ liệu, dự báo, cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe.
- Nhân rộng các mô hình hệ thống y tế và cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.
- Nhân rộng các mô hình công nghệ xanh, sử dụng năng lượng sạch để giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.
- Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế.
- Kiểm tra, giám sát, tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Nhà nước tại Trung ương và địa phương.
- Ngân sách từ các chương trình dự án Y tế đang triển khai có khả năng lồng ghép.
- Hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nhà tài trợ.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ Y - Sở y tế

- Là đầu mối chủ trì xây dựng và triển khai Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu ngành y tế, chỉ đạo công tác thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành từ cấp Trung ương đến địa phương.
 - Đào tạo, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu trong ngành y tế các cấp.
 - Đánh giá tính dễ bị tổn thương và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế. Đề xuất các giải pháp thích ứng để bảo vệ sức khoẻ người dân trước tác động của biến đổi khí hậu.
 - Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu, lập bản đồ các khu vực bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu đến sức khỏe.
 - Tăng cường lồng ghép các hoạt động đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân thích ứng với biến đổi khí hậu trong Phong trào Vệ sinh yêu nước; Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới và các chương trình, dự án có liên quan; Phát triển, thí điểm và nhân rộng các mô hình quản lý nước sạch, vệ sinh và các công nghệ tiết kiệm năng lượng, quản lý chất thải giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.

- Rà soát và quy hoạch mạng lưới cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng kịp thời biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo khả năng thu dung, điều trị bệnh nhân.

- Rà soát, bổ sung, xây dựng các quy định đối với cơ sở y tế thích ứng với các điều kiện biến đổi khí hậu.

2. Phòng Tài chính kế toán

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kế hoạch nghiệp vụ Y và các đơn vị liên quan tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch, đề án phát triển ngành y tế, y tế cơ sở có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan huy động và phân bổ các nguồn tài chính để triển khai Kế hoạch.

3. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các tỉnh triển khai thực hiện công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm và bệnh mới nổi, bệnh không lây nhiễm; giám sát và đáp ứng dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm; triển khai thực hiện hoạt động kiểm dịch y tế biên giới, trong đó chú trọng tới các bệnh truyền nhiễm và bệnh mới nổi, bệnh không lây nhiễm liên quan đến các yếu tố khí hậu và biến đổi khí hậu.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ xây dựng và phát triển hệ thống mạng lưới y tế dự phòng, hệ thống kiểm soát dịch bệnh ở tất cả các tuyến để có đủ năng lực phòng chống bệnh truyền nhiễm và dịch bệnh mới nổi; bệnh không lây nhiễm, giám sát và đáp ứng dịch, bệnh trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Rà soát, xây dựng và bổ sung các quy định, hướng dẫn về phòng chống bệnh truyền nhiễm và dịch bệnh mới nổi, bệnh không lây nhiễm liên quan đến biến đổi khí hậu; giám sát và đáp ứng dịch, bệnh trong điều kiện biến đổi khí hậu.

4. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện thích ứng với biến đổi khí hậu trong ngành y tế theo giai đoạn và hàng năm.

- Hướng dẫn các đơn vị trong ngành y tế triển khai các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về thực hiện thích ứng với biến đổi khí hậu trong ngành y tế.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan biên soạn và xây dựng tài liệu truyền thông, tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội,... nhằm tăng cường phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức của cán bộ trong ngành y tế, cộng đồng xã hội về thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu những ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu tới sức khoẻ.

5. Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố

- Căn cứ vào thực trạng và điều kiện thực tế của địa phương, Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050, chủ động xây dựng Kế hoạch của đơn vị đến năm 2030.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố đưa các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế lồng ghép vào các kế hoạch hoạt động chung của địa phương và đề xuất ngân sách cầu phần y tế vào các chương trình, dự án hiện có tại địa phương.

- Huy động mọi nguồn lực, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện cho Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố và Sở Y tế.

- Theo dõi, giám sát, tiến độ thực hiện Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu của huyện;

- Báo cáo định kỳ 6 tháng và báo cáo năm trước ngày 01/6 và 01/12 cho Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố và Sở Y tế (*Đầu mối là Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế./DL

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- GD, Các PGD Sở Y tế;
- Các Tổ chức TMTH-CMVN Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các cơ sở y tế ngoài công lập;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, KHNVY (NT)

GIÁM ĐỐC



Doãn Hữu Long